

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09 /2025/HS-ST**
Ngày 20-8-2025.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn và bà Lâu Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 01/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 08/8/2025 đối với bị cáo:

Lò V C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/02/1991, tại tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Thôn Đ K, xã Ph T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 012091005250 cấp ngày: 28/9/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông: Lò V S, sinh năm 1954 và con bà: Lò T N, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Nhà Hý, Công an tỉnh Điện Biên, có mặt.

Nhân thân: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 01 năm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 21/4/2025, khi Lò V C đến thăm và ở lại nhà Lò Văn Truyền, sinh năm 1956, trú tại bản Tân Lập, xã Si Pa Phìn, Lò V C đã gọi điện thoại cho Lò Văn Lả, sinh năm 1989 trú tại bản Chiềng Nưa, xã Si Pa Phìn để hỏi mua ma túy sử dụng. Lả nghe điện thoại và đồng ý mua giúp

ma túy cho Cầm 200.000 đồng. Sau đó Lả hẹn gặp Cầm ở đầu cầu bản Tân Phong. Đến 06 giờ cùng ngày Cầm gặp và đưa cho Lả 200.000 đồng, để Lả đi mua ma túy như đã thỏa thuận. Lả cầm tiền và đi xe máy về hướng bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, còn Cầm đứng ở đầu cầu đợi, khoảng 5 đến 10 phút sau thì Lả điều khiển xe quay về chỗ Cầm đang đợi, tại đây Lả đưa cho Cầm 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng kèm 100.000 đồng. Lả nói chỉ mua được 100.000 đồng. Sau khi đưa Heroine và tiền cho Cầm, Lả điều khiển xe đi đâu Cầm không rõ. Còn Cầm cho gói Heroine vào trong ốp kim loại ở đầu bật lửa màu đỏ của Cầm để cất giấu rồi cho chiếc bật lửa đó cùng 02 tờ tiền vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ quay về nhà ông Thuyền. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 21/4/2025 khi Cầm đang đứng ở trước cửa nhà ông Thuyền thì bị tổ công tác Công an xã Si Pa Phìn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng, có khối lượng 0,16 gam cùng 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Bản kết luận giám định số: 347KL-KTHS, ngày 26/4/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò V C là 0,16 gam là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản kết luận giám định số: 409KL-KTHS, ngày 28/4/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, có mã hiệu cụ thể: MA24868390; GH22709804 gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKV5 ngày 30/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Lò V C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò V C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lò V C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò V C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine (hoàn lại sau khi giám định), 01 chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, trên đầu bật lửa có ốp kim loại. Đề nghị tuyên trả cho bị cáo Lò V C 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lò V C nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò V C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 21/4/2025; Kết luận giám định số: 347/KL-KTHS, ngày 26/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lò V C đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy với khối lượng 0,16 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lò V C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lò V C thuộc trường hợp nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Lò V C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo Lò V C đã tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy, đi ngược lại với đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Vậy hành vi của bị cáo Cần cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma túy và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo Lò V C có nhân thân xấu, năm 2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 01 năm. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh, xét thấy bị cáo Lò V C là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm 0,11 gam Heroine (hoàn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại OPPO màu xanh đã qua sử dụng, theo lời khai của bị cáo Lò V C, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại để gọi cho Lò Văn Lả nhờ Lả mua ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra Lò Văn Lả không thừa nhận việc Cầm gọi điện cho Lả nhờ mua hộ ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Lò Văn Lả. Vì vậy không đủ cơ sở xác định chiếc điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội, không liên quan đến vụ án, cần căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Cầm cho bị cáo Cầm.

Đối với số tiền 100.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, quá trình điều tra đã xác định được là tiền do bị cáo trộm cắp tài sản ngày 16/4/2025 mà có do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đang thụ lý điều tra. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra văn bản số 690/CV-CSMT ngày 06/7/2025 về việc rút vật chứng vụ án, bàn giao vật chứng là 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong một phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận ngày 08/7/2025 kèm theo Phiếu xuất kho ngày 08/7/2025. Vì vậy Hội đồng xét xử không cần đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với đối tượng Lò Văn Lả là người đã bán ma túy cho theo lời khai của bị cáo Cầm, quá trình điều tra Lò Văn Lả không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo Cầm, không có nhân chứng khác nên Cơ quan điều tra không có cơ sở đề điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Lò V C về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Lò V C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lò V C và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Lò V C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò V C **01** (một) năm **01** (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình được tính từ ngày bắt tạm giữ: 21/4/2025.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam Heroine (hoàn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; mặt sau của phong bì dán kín có chữ ký và họ tên của Trần Thanh Tùng, Lò Văn Khánh và 03 hình dấu của Phòng KTHS-CAT Điện Biên; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, trên đầu bật lửa có ốp kim loại in chữ H-VIET đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì công văn của Công an xã Si Pa Phìn;

* Tuyên trả cho bị cáo Lò V C 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong khay sim có 01 sim Viettel, số thuê bao 0393700880, số IMEI1: 864035871264033; số IMEI2: 684035871264041, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ, trầy xước.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò V C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 20/8/2025.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
 - PTTG Nhà Hý, Công an tỉnh Điện Biên;
 - CQTHAHS tỉnh Điện Biên;
 - Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh Điện Biên;
 - VKSND khu vực 5, tỉnh Điện Biên;
 - Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
 - Phòng Giám đốc, Thanh tra, Kiểm tra và THA
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
 - Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Lai Châu;
 - Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa

